

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SÔNG THỦ BÌNH DƯƠNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN DU LỊCH SÔNG THỦ BÌNH DƯƠNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SONG THU BINH DUONG DEVELOPMENT TOURISM JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: SONG THU BINH DUONG DEVELOPMENT TOURISM.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 3702806205

3. Ngày thành lập: 04/09/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Thửa đất số 198, Tờ bản đồ số 03, Khu Phố 11, Phường Chánh Nghĩa, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam

Điện thoại:

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý du lịch Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành nội địa và quốc tế	7911
2.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản, cho thuê văn phòng, bất động sản	6820
3.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
4.	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511
5.	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520
6.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530
7.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn đồ uống	4633
10.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641
11.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649
12.	Bán buôn tổng hợp Chi tiết: Kinh doanh ngọc trai, tạp hóa	4690
13.	Vận tải hành khách bằng xe buýt giữa nội thành và ngoại thành, liên tỉnh	4922
14.	Vận tải hành khách bằng xe buýt loại khác	4929

15.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt) Chi tiết: Kinh doanh vận tải hành khách theo hợp đồng, theo tuyến cố định	4931
16.	Vận tải hành khách đường bộ khác	4932
17.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
18.	Vận tải hành khách ven biển và viễn dương	5011
19.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
20.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
21.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh nhà trọ, nhà nghỉ, khách sạn	5510
22.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
23.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
24.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
25.	Bốc xếp hàng hóa	5224
26.	Vận tải hành khách đường thủy nội địa	5021
27.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
28.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Nhà hàng, quán ăn, hàng ăn uống	5610
29.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Đại lý vé máy bay, ô tô, tàu hỏa, tàu thủy; Hoạt động của các đại lý vận tải hàng hóa đường bộ; đường sắt; đường biển; Dịch vụ đại lý tàu biển	5229
30.	Quảng cáo	7310
31.	Điều hành tua du lịch	7912
32.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
33.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác Chi tiết: Cho thuê trang phục và đạo cụ biểu diễn	7729
34.	Dịch vụ đặt chỗ và các dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7990
35.	Cho thuê xe có động cơ Chi tiết: Cho thuê ô tô và xe có động cơ khác	7710
36.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
37.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại Chi tiết: Tổ chức sự kiện, truyền thông, tổ chức biểu diễn, tổ chức sự kiện thể thao	8230(Chính)
38.	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ hàng lưu niệm, hàng đan lát, hàng thủ công mỹ nghệ trong các cửa hàng chuyên doanh	4773
39.	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722

40.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Mua bán ca nô, tàu thuyền buồm, mô tô nước, du thuyền, bến phao neo và các thiết bị, vật dụng liên quan đến tàu thuyền.	4669
41.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí Chi tiết: Cho thuê tàu thuyền giải trí, ca nô, mô tô nước, tàu thuyền buồm	7721

6. Vốn điều lệ: 25.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	PHAN THỊ DUNG	Khu phố 3, Thị Trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.300.000	13.000.000.000	52,000	285466575	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	1.300.000	13.000.000.000	52,000		

2	NGUYỄN THỊ HẰNG	Thôn Bàu Đĩa, Xã Phước Tân, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	1.075.000	10.750.000.000	43,000	285186170
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	1.075.000	10.750.000.000	43,000	
3	THÁI THỊ THANH TÙNG	Khu phố 07, Phường Phú Cường, Thành phố Thủ Dầu Một, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	125.000	1.250.000.000	5,000	280312982
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000	
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000	
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000	
			Tổng số	125.000	1.250.000.000	5,000	

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú

10. Người đại diện theo pháp luật:

Giới tính: *Nữ*

Sinh ngày: 01/12/1996

Quốc tịch: *Việt Nam*

Số giấy chứng thực cá nhân: 285466575

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: *Khu phố 3, Thị Trấn Chơn Thành, Huyện Chơn Thành, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam*

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Dương